

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ NGƯỜI HÀNH NGHỀ
TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **Trung tâm Y tế huyện Hớn Quản.**
2. Địa chỉ: KPI, Thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.
3. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: **7h00 - 17h00, Từ thứ 2 đến thứ 6, cấp cứu 24/7.**
4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên người hành nghề KBCB*	Số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn**	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí chuyên môn (ghi cụ thể chức danh, vị trí chuyên môn được phân công đảm nhiệm)
1	Hoàng Quốc Thái	000138/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sỹ, Q. Giám đốc TTYT
2	Huỳnh Ngọc Huệ	000244/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sỹ CKI, P. Giám đốc TTYT
3	Nguyễn Xuân Nam	0002087/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sỹ
4	Nguyễn Thị Thu Hồng	000536/BP-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh viên, Phó khoa CSSKSS
5	Nguyễn Hữu Tân	000612/BP-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên, Phó khoa CLS
6	Phan Tấn Dũng	000143/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sỹ CKI, Trưởng khoa CCHS
7	Nguyễn Đình Bắc	4343/BP-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cử nhân XN, nhân viên khoa CLS
8	Phạm Văn Mạnh	003406/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sỹ khoa CCHS
9	Trần Thị Ngọc Phúc	001173/BP-CCHN	Thực hiện kỹ thuật chuyên môn về xét nghiệm	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên khoa CLS
10	Lê Thị Hồng	002839/BP-CCHN	Thực hiện kỹ thuật Hình ảnh y học	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Kỹ thuật viên khoa CLS
11	Trịnh Văn Vững	000494/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ khoa KSBT
12	Nguyễn Văn Minh	0002806/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ khoa KSBT
13	Lê Thị Duyên	000483/BP-CCHN	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04//2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng viên khoa KSBT
14	Nguyễn Lâm Hải	000461/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sỹ trưởng khoa Khám bệnh
15	Phạm Thị Thùy	000473/BP-CCHN	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04//2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng viên khoa CCHS
16	Trần Thị Ớn	001191/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sỹ khoa Khám bệnh
17	Phạm Thị Mai Phương	000540/BP-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh viên khoa CSSKSS
18	Phạm Thị Liên	0002881/BP-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cử nhân hộ sinh khoa CSSKSS
19	Nguyễn Thị Hải	000674/BP-CNHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Hộ sinh viên khoa CSSKSS
20	Đoàn Văn Toán	002736/BP-CCHN	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04//2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng khoa CLS
21	Phạm Thị Thu Hương	0002880/BP-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cử nhân hộ sinh khoa CSSKSS
22	Nguyễn Văn Sơ	003397/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sỹ khoa Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng
23	Lê Thị Thu	003407/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sỹ khoa Khám bệnh
24	Dương Thị Hồng Thắm	003405/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sỹ khoa CCHS
25	Dương Minh Chung	000095/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sỹ trưởng khoa Ngoại - CSSKSS
26	Nguyễn Hữu Long	000096/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sỹ CKI, Trưởng phòng KHN



27	Mai Thành Long	000463/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sỹ CKI, phó trưởng khoa CCHS
28	Vương Minh Tâm	002128/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sỹ khoa CCHS
29	Đinh Thị Phương Dung	003217/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sỹ khoa Khám bệnh
30	Nguyễn Tiến Dũng	003408/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sỹ khoa Khám bệnh
31	Trần Đình Trọng	003398/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sỹ trưởng khoa KSBT
32	Bùi Văn Sơn	000510/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ khoa Nội tổng hợp
33	Nguyễn Thị Nở	4558/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sỹ trưởng trạm
34	Đoàn Xuân Khởi	000588/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ
35	Nguyễn Thị Hậu	002090/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ
36	Kiều Tùng Minh	000587/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ
37	Nguyễn Thị Hương	004102/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	ĐD viên
38	Lục Thị Hạnh	000477/BP-CCHN	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	ĐD viên
39	Nguyễn Thị Hồng	000475/BP-CCHN	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	ĐD viên
40	Trần Thị Tuyết Nhi	000474/BP-CCHN	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	ĐD viên
41	Nguyễn Thị Lý	000618/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng - Hàm - Mặt	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Trưởng trạm
42	Hoàng Thị Ngân	000543/BP-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	HS viên
43	Nguyễn Tiến Thành	000593/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ
44	Nguyễn Thị Gái	4448/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sỹ, bác sỹ y học dự phòng, y sỹ	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ đa khoa
45	Phạm Phương Nam	003420/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bs Y đa khoa - Trưởng trạm Minh Tâm
46	Phùng Thị Hương	000559/BP-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	HS viên
47	Nguyễn Thị Lựu	000553/BP-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	HS viên - Trưởng trạm An Khương
48	Nguyễn Thị Thu Thảo	000539/BP-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	HS viên
49	Điền Huỳnh Xuyên	000592/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ
50	Trịnh Văn Trung	000874/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ
51	Phan Văn Tập	000606/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ - Trưởng trạm Tân Hiệp
52	Trần Thị Lụa	000504/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ
53	Lương Thị Thơ	001303/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ

54	Trần Thị Thanh Nga	001205/BP-CCHN	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	ĐD viên
55	Nguyễn Thị Thín	000485/BP-CCHN	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng viên - Trưởng trạm Thanh Bình
56	Đặng Thị Bé Ba	000492/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ
57	Huỳnh Thị Thu Trâm	000542/BP-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	HS viên
58	Trần Thị Dần	001393/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sỹ Khoa YHCT - PHCN
59	Trịnh Thị Thu Hà	000547/BP-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	HS viên
60	Nguyễn Thị Phương Anh	000546/BP-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	HS viên
61	Vũ Thị Phương Thảo	002703/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ đa khoa - Trưởng trạm
62	Lê Thị Châu	4986/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ Y khoa
63	Lê Thị Thủy	000561/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	HS viên
64	Phạm Thị Thanh Huyền	4321/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ đa khoa Trưởng trạm An Phú
65	Trần Thị Thành	000554/BP-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	HS viên
66	Vũ Thị Hà	000555/BP-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	HS viên
67	Trần Đình Trọng	000503/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ Trưởng trạm Đồng Nơ
68	Phạm Thị Kiều Xuân	000591/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ
69	Phạm Thị Nhung	001203/BP-CCHN	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	ĐD viên
70	Trần Thị Dịu	000538/BP-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	HS viên
71	Nguyễn Thị Hồng Huệ	000497/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ
72	Trần Thị Thu Phương	001201/BP-CCHN	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	ĐD viên
73	La Thị Mỹ Lệ	000487/BP-CCHN	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	ĐD viên
74	Lê Thị Hồng Bông	000590/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sỹ
75	Trần Thị Thu Loan	000548/BP-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	HS viên
76	Vì Thị Lương	001196/BP-CCHN	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	ĐD viên
77	Hoàng Ngọc Sáng	003419/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bs Y đa khoa Trưởng trạm Tân Hưng
78	Trần Thị Mai	000557/BP-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	HS viên



79	Trần Thị Thu Hà	000556/BP-CCHN	Thực hiện theo Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	HS viên
80	Trương Thị Huệ	000489/BP-CCHN	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	ĐD viên
81	Hoàng Ngọc Đức	000480/BP-CCHN	Thực hiện theo QĐ 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn, nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	ĐD viên Khoa YHCT - PHCN
82	Nguyễn Thị Tâm	4533/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ đa khoa
83	Phan Thị Bích Thanh	4241/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ đa khoa
84	Trần Thị Hồng Nhung	4623/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ y khoa
85	Trịnh Văn Tuấn	4508/BP-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Điều dưỡng trung học
86	Nguyễn Hoài Trân	3551/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ đa khoa
87	Nguyễn Thị Minh	0004073/BD-CCHN	Quy định tại Thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/03/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Cử nhân điều dưỡng khoa Nội tổng hợp
88	Nguyễn Văn Sơn	4605/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ y khoa
89	Lê Anh Tuấn	4860/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ Y đa khoa
90	Mai Thanh Cường	4951/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ y khoa
91	Trần Tuấn Kiệt	5011/BP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Bác sĩ Y khoa
92	Vũ Thị Loan	4804/BP-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Y sĩ đa khoa

* Người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh là người làm công tác chuyên môn đồng thời là công chức, viên chức hoặc có hợp đồng lao động với đơn vị

** Ghi đầy đủ chính xác phạm vi ghi trên chứng chỉ hành nghề KBCB được cấp và quyết định bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định (nếu có)

5. Danh sách đăng ký người làm việc (bao gồm những người làm việc tại cơ sở nhưng không thuộc diện phải cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh)

STT	Họ và tên	Văn bằng chuyên môn	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (ghi cụ thể thời gian làm việc)	Vị trí làm việc (ghi cụ thể chức danh, vị trí làm việc được phân công cụ thể)
1	Nguyễn Thị Hồng Thắm	Y sĩ	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	P.Trưởng phòng TCHC
2	Lâm Thị Kim Oanh	Điều dưỡng	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên phòng TCHC
3	Lê Thị Mỹ Dung	Kế toán	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên phòng TCHC
4	Phạm Minh Khoa	Tài xế	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên phòng TCHC
5	Đình Văn Hương	Kỹ sư	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên phòng TCHC

6	Vũ Thị Thanh	Kỹ sư	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên phòng KHN
7	Quan Thị Tứ	Bác sỹ	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên phòng KHN
8	Đinh Thị Hải	Kỹ sư	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên phòng KHN
9	Vũ Thị Phương Thanh	Hộ sinh	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên phòng KHN
10	Trần Thị Thu Diễm	Y sỹ	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên phòng KHN
11	Lý Thị Phương Anh	CN Điều dưỡng	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên phòng KHN
12	Ngô Thị Hương	CN Điều dưỡng	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên phòng KHN
13	Phan Thị Ngọc Thu	CN Hộ sinh	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên phòng KHN
14	Nguyễn Văn Minh	Kế toán	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên phòng KHN
15	Lâm Thị Hiệp	Kỹ sư	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên phòng KHN
16	Lê Nam Phong	Kỹ sư	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên phòng KHN
17	Hoàng Trọng Bằng	Kế toán	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	T.Phòng TCKT
18	Nguyễn Thị Tuyết	Kế toán	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	P.Phòng TCKT
19	Nguyễn Thị Tú Trinh	Kế toán	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên phòng TCKT
20	Lê Thị Phúc	Kế toán	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên phòng TCKT
21	Trần Thị Hoa	Kế toán	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên phòng TCKT
22	Dương Thị Thu	Kế toán	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên phòng TCKT
23	Nguyễn Thị Hải	Hộ lý	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên khoa Khám bệnh
24	Trần Thị Thanh Bình	Dược sỹ	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Trưởng khoa Dược
25	Phạm Thị Xuân	Dược sỹ TH	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Phó khoa Dược
26	Nguyễn Thị Khánh Vy	Dược sỹ TH	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên khoa Dược
27	Hoàng Quốc Thanh	Dược sỹ	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên khoa Dược
28	Trần Thị Bích Phượng	Dược sỹ TH	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên khoa Dược
29	Nguyễn Quang Trúc	Dược sỹ TH	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên khoa Dược
30	Nguyễn Thanh Tuấn	Kỹ sư	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Trưởng khoa ATVSTP
31	Lê Thị Thu Hà	Kỹ sư	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên khoa ATVSTP
32	Nguyễn Quang Đức	CN Ngữ văn	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Phó phòng Dân số
33	Nguyễn Thị Thủy Tiên	Điều dưỡng	7h00 - 17h00 Từ thứ 2 đến thứ 6	Nhân viên phòng Dân số

Hón Quán, ngày 04 tháng 05 năm 2022
 Người chịu trách nhiệm chuyên môn
 kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh
 (Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



BS. Hoàng Quốc Thái



